

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ngọc

Ông Đoàn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc C, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại thành phố P, tỉnh N; nơi cư trú: khu phố 8, phường T, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Văn Á và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/CSĐT ngày 11/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người bị hại:

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1962. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt. Có vợ là bà Nguyễn Thị T, có mặt

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1964. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Ông Bùi Văn K, sinh năm 1968. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Bùi Thị Tình, sinh năm 1973. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Chị Bùi Thị Hương, sinh năm 1964. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Người làm chứng:

Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 26, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt

Bị đơn dân sự:

Ông Huỳnh Minh P - Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân M. Địa chỉ: Tổ 4, ấp X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2017, Trần Quốc C điều khiển xe ô tô tải chở hoa tươi đi từ thành phố Đà Lạt - Lâm Đồng ra thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi đến địa phận thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, anh Trần Quốc C phát hiện phía trước cùng chiều có chiếc xe ô tô khách đang bật tín hiệu xi nhan phải để xin vượt xe ô tô phía trước cùng chiều, thấy vậy C cũng bật tín hiệu đèn xi nhan phải và vượt sau ô tô khách. Khi vừa vượt chiếc ô tô tải được khoảng 70m đến 80m, do trong điều kiện ban đêm, vượt trái phép, bị hạn chế tầm nhìn của ô tô khách chạy phía trước cùng chiều nhưng C vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 60 đến 70 km/ giờ và do chủ quan không tập trung chú ý quan sát phía trước để làm chủ tốc độ nên khi phát hiện phía trước có 3 con trâu đi từ dưới ruộng đi lên, đang từ mép đường bên phải đi ngang ra phần đường dành cho xe cơ giới nên đã xử lý không kịp dẫn đến va quệt với đàn trâu thứ nhất. Sau khi va quệt, C không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe, đánh lái về phía trái di chuyển về phía trước khoảng 18m thì tiếp tục đâm trúng đàn trâu thứ hai gồm 9 con đang di chuyển phía trước sát giải phân cách cứng làm đàn trâu gồm 12 con bị chết, xe ô tô tải lạnh bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/HD ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng cộng giá trị tài sản bị thiệt hại của 12 con trâu do bị tai nạn giao thông là: 369.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã thu giữ:

- 01 chiếc xe ô tô, loại xe đông lạnh, biển kiểm soát 49C - 150.78, màu sơn trắng, nhãn hiệu DAEWOO và các giấy tờ có liên quan đến phương tiện;
- 01 giấy phép lái xe hạng C số 580104000451 mang tên Trần Quốc C do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 20/01/2014.

Tại quyết định xử lý vật chứng số 92/CSĐT ngày 12/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại: 01 chiếc xe ô tô tải đông lạnh, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 49C - 150.78, số máy 2TIS210692CA, cho anh Vũ Hồng S là người được Doanh nghiệp tư nhân M ủy quyền.

Giấy phép lái xe hạng C số 580104000451 mang tên Trần Quốc C do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 20/01/2014 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 26/9/2017, bị cáo Trần Quốc C cùng với đại diện Doanh nghiệp tư nhân vận tải Minh Phùng và những người bị hại là ông Võ Ngọc H, bà Bùi Thị T, chị Bùi Thị T, ông Phạm Văn L, ông Bùi Văn K và chị Bùi Thị H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau. Tổng số tiền bồi thường cho những người bị hại là 349.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đầy đủ số tiền đã thỏa thuận. Cụ thể, chị Bùi Thị T đã nhận số tiền 35.000.000 đồng; ông Phạm Văn L đã nhận số tiền 38.000.000 đồng; bà Bùi Thị T đã nhận số tiền 50.000.000 đồng; ông Bùi Văn K đã nhận số tiền 59.000.000 đồng; chị Bùi Thị H đã nhận số tiền 112.000.000 đồng và ông Võ Ngọc H đã nhận số tiền 55.000.000 đồng.

Cáo trạng số 12/VKS-TA của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch ngày 04/4/2018 đã truy tố Trần Quốc C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện an toàn giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: áp dụng b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 580104000451 mang tên Trần Quốc C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc C đã khai nhận, vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2017 khi điều khiển xe ô tô tải chở hoa tươi đi từ thành phố Đà Lạt - Lâm Đồng ra thành phố Hà Nội để tiêu thụ, khi đến tại địa phận thôn T, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình do tránh vượt xe trái phép, chủ quan không tập trung chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên đã đâm trúng đàn trâu gồm 12 con. Hậu quả: đàn trâu 12 con bị chết, gây thiệt hại về tài sản số tiền 369.000.000 đồng, xe ô tô tải lạnh bị hư hỏng nhẹ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của phía đại diện người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Nguyên nhân do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường nhưng không giữ khoảng cách an toàn, không chú ý quan sát để làm chủ tốc độ đến mức an toàn vào thời điểm ban đêm làm hạn chế tầm nhìn và có chướng ngại vật là đàn trâu đang di chuyển phía trước nên đã vi phạm vào Khoản 1, 2, 7 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Trần Quốc C đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét thấy, bị cáo Trần Quốc C là người đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, đủ năng lực nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông lại có ý thức chấp hành pháp luật kém, chủ quan, cẩu thả nên đã gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng làm chết đàn trâu gồm 12 con, gây thiệt hại số tiền 369.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây thiệt hại lớn về vật chất cho những gia đình người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây ra tai nạn đã cùng chủ phương tiện tự nguyện bồi thường

đầy đủ thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả gây ra và những người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn về phía những người bị hại cũng có một phần lỗi, là những người chủ đàn gia súc, trong quá trình chăn thả trâu không có người trông coi, không có trách nhiệm quản lý đàn trâu của mình đã để tình trạng đàn trâu có 12 con di chuyển ra Quốc lộ 1A thuộc phần đường dành cho xe cơ giới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo, chủ phương tiện và những người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền là 349.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ. Cụ thể, bồi thường cho chị Bùi Thị T số tiền 35.000.000 đồng; ông Phạm Văn L số tiền 38.000.000 đồng; bà Bùi Thị T số tiền 50.000.000 đồng; ông Bùi Văn K số tiền 59.000.000 đồng; chị Bùi Thị H số tiền 112.000.000 đồng và ông Võ Ngọc H số tiền 55.000.000 đồng. Cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm những người bị hại không có yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe ô tô tải đông lạnh, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 49C - 150.78, số máy 2TIS210692CA, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 580104000451 mang tên Trần Quốc C do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 20/01/2014 được chuyển theo hồ sơ vụ án, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Quốc C là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2018).

Giao bị cáo Trần Quốc C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh N phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C 01 giấy phép lái xe hạng C số 580104000451 mang tên Trần Quốc C do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 20/01/2014.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

Bị cáo Trần Quốc C, những người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2018) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND phường P;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

